

CÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

NGUYỄN THỊ ĐIỀN*

Trong giai đoạn đổi mới, mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, nhờ cơ chế, chính sách thông thoáng trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và các biện pháp kích thích đầu tư trong nước, công nghiệp Bình Dương đã có bước phát triển nhanh chóng về quy mô, đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao tỉ trọng công nghiệp trong cơ cấu GDP. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp ở mức cao, được duy trì trong một thời gian tương đối dài đã đưa Bình Dương phát triển, trở thành một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước. Giai đoạn tăng trưởng nhanh về quy mô, khối lượng, theo chiều rộng của công nghiệp Bình Dương có vai trò quan trọng, đóng góp vào tăng trưởng chung của cả tỉnh. Tuy nhiên, sự phát triển công nghiệp theo chiều rộng có những hạn chế khách quan. Hơn nữa, quy mô công nghiệp càng lớn thì các vấn đề như ô nhiễm môi trường, chất lượng tăng trưởng, chất lượng nguồn nhân lực đặt ra ngày càng gay gắt. Nhận thức rõ điều đó và để định hướng cho công nghiệp Bình Dương phát triển trong giai đoạn mới, ngày 27-4-2007, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành Chương trình hành động số 35-CTr/TU về phát triển công nghiệp nhanh và bền vững. Mục tiêu đặt ra là gắn tốc độ tăng trưởng công nghiệp với tăng trưởng giá trị gia tăng; nâng cao tỉ trọng các ngành cơ khí, điện tử, các ngành công nghệ cao, tăng cường đổi mới công nghệ; gia tăng số các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiến tiến trong hoạt động quản lý; nâng cao tỉ lệ lao động đã qua đào tạo; tăng cường áp dụng các công nghệ sạch, thực

hiện các biện pháp xử lý nước thải, chất thải, hạn chế ô nhiễm môi trường.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chương trình.

a. Về thực hiện các mục tiêu cơ bản của Chương trình.

Chương trình phát triển công nghiệp nhanh và bền vững đề ra 12 mục tiêu cơ bản cần đạt được đến năm 2010. Đến nay, sau 2 năm thực hiện, hầu hết các mục tiêu đều đạt khá. Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2007 đạt 24,5%, năm 2008: 21,5% (kế hoạch mục tiêu đến năm 2010 là 29-30%); tăng trưởng giá trị gia tăng thêm công nghiệp đạt 12,8% năm 2007, 12,5% năm 2008 (mục tiêu đến 2010: 16,8%); tỉ trọng các ngành cơ khí, điện tử và các ngành công nghệ cao năm 2007 đạt 30,8%, năm 2008: 33,6% (mục tiêu đến 2010: 40%); số doanh nghiệp đăng ký áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, năm 2007 là 178, năm 2008: 250 (mục tiêu đến năm 2010: 500); tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân, năm 2007 là 25,6%, năm 2008: 22% (mục tiêu đến năm 2010: 30%); tỉ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, năm 2007 đạt 18,68%, năm 2008: 20,23% (mục tiêu đến năm 2010: 50%); tỉ lệ lao động đã qua đào tạo năm 2007 là 45,5%, năm 2008: 50% (mục tiêu đến năm 2010: 45%); tỉ lệ các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc được chứng nhận ISO 14000

* Giám đốc Sở Công thương tỉnh Bình Dương.

năm 2007 là 10%, năm 2008: 10% (mục tiêu đến năm 2010: 50%); tỉ lệ kiểm soát các điểm nóng ô nhiễm năm 2007 đạt 50%, năm 2008: 90% (mục tiêu đến năm 2010: 100%).

Năm 2008, trong điều kiện hết sức khó khăn do khủng hoảng tài chính thế giới và lạm phát trong nước song giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn thực hiện được 80.068 tỉ đồng, đạt 94,7% kế hoạch và tăng 21,5% so với năm 2007; trong đó, khu vực nhà nước: 2.170 tỉ đồng, chiếm 2,7% và tăng 18,1%; khu vực dân doanh: 22.703 tỉ đồng, chiếm 28,3%, tăng 28,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 55.195 tỉ đồng, chiếm 68,9%, tăng 19,1%. Các khu công nghiệp (KCN) thu hút thêm 124 dự án đầu tư nước ngoài mới, 134 lượt dự án đầu tư nước ngoài bổ sung vốn với tổng số vốn tăng thêm 1,241 tỉ USD. Các doanh nghiệp trong các KCN trong năm đã thu hút được 31.000 lao động, nâng tổng số lao động làm việc trong các KCN của tỉnh lên 250.000 người. Tổng doanh thu từ các KCN đạt 5,295 tỉ USD, tăng 36% so với năm 2007.

Để tạo môi trường thông thoáng cho sản xuất - kinh doanh và thu hút đầu tư, UBND tỉnh, các ban, ngành liên quan đã thực hiện nhiều biện pháp cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung quy định về bố trí các ngành, nghề sản xuất công nghiệp; phê duyệt Đề án định hướng các sản phẩm chủ lực, mũi nhọn giai đoạn 2007-2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển, Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến; hoàn chỉnh Đề án điều chỉnh, bổ sung các KCN của tỉnh đến năm 2020 để trình Thủ tướng Chính phủ; thực hiện việc ủy quyền một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Dương theo Nghị định số 21/2008/NĐ-CP và Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ; phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết KCN VSIP II.

Bước vào năm 2009, khủng hoảng tài chính thế giới ngày càng lan rộng, ảnh hưởng dây chuyền đến các ngành kinh tế và tác động trực tiếp đến nền kinh tế nước ta. Điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp hết sức khó khăn. Một số doanh nghiệp lớn của tỉnh, nhất là những doanh nghiệp ở các ngành hàng xuất khẩu chỉ hoạt động cầm chừng, khoảng 50-60% công suất, lượng hàng tồn kho lớn do đơn đặt hàng ít dần, sức tiêu thụ trong nước và trên thị trường thế giới giảm sút nghiêm trọng. Vì vậy, mặc dù các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đổi mới công nghệ, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp vẫn đạt thấp. Trong 6 tháng đầu năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện được 17.052 tỉ đồng, chỉ đạt 17,8% kế hoạch và tăng 4% so với cùng kỳ; trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,8%; khu vực ngoài nhà nước tăng 4,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 3,7%. Các KCN đã thu hút được 226 triệu USD và 322 tỉ đồng tiền vốn đầu tư mới; trong đó, có 10 dự án đầu tư nước ngoài mới, 28 dự án đầu tư nước ngoài tăng vốn và 6 dự án đầu tư trong nước. Cũng trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thành lập KCN kỹ thuật cao Mapletree với diện tích 75 ha, vốn đầu tư 400 triệu USD, nâng tổng số KCN của toàn tỉnh lên 28 với 8.979 ha, trong đó, có 24 khu đã chính thức đi vào hoạt động.

b. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình.

Về thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, có thể đánh giá một số kết quả như sau:

- Về thu hút đầu tư, trong 2 năm thực hiện Chương trình, đã thu hút được 2.319 dự án đầu tư trong nước đăng ký mới và 743 lượt doanh nghiệp đăng ký bổ sung vốn với tổng vốn đăng ký 20.876 tỉ đồng; thu hút 482 dự án đầu tư nước ngoài đầu tư mới và 321 lượt dự án bổ sung vốn với tổng vốn đăng ký 4,256 tỉ USD. Tính chung đến cuối năm 2008, toàn tỉnh có 1.799 dự án đầu tư

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

nước ngoài với tổng vốn đầu tư 10,824 tỉ USD, tăng 38,9% về số dự án và 65,8% về vốn đăng kí so với năm 2006.

- Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp gắn với nâng cao trình độ công nghệ. Mặc dù chưa thực sự rõ nét nhưng có thể nhận thấy xu hướng giảm tỉ trọng của nhóm ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày (từ 9,2% năm 2003 xuống còn 7,8%); hóa chất (còn 12,9%). Nhóm ngành cơ khí, chế tạo máy, điện tử có xu hướng tăng nhanh tỉ trọng (ngành cơ khí từ 18,8% năm 2006 lên 25,2% năm 2008; điện tử từ 8,2% năm 2006 lên 8,6% năm 2008). Để tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tỉnh đã phối hợp với Bộ Khoa học & Công nghệ tổ chức hội chợ Techmart Bình Dương năm 2007; thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học, công nghệ.

- Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ. Công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh mới chỉ hình thành với quy mô nhỏ trên một số lĩnh vực như dệt may, cơ khí chế tạo, điện tử. Để phát triển công nghiệp hỗ trợ tương xứng với tiềm năng của tỉnh và đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp, tỉnh đang xúc tiến xây dựng Đề án Định hướng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020; trong đó, xác định 5 ngành công nghiệp hỗ trợ chủ yếu là dệt may, da giày, cơ khí, điện - điện tử, chế biến gỗ.

- Phân bố không gian phát triển công nghiệp. Tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện tốt quy định bố trí các ngành nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn, theo đó, các dự án đầu tư mới đều được định hướng vào các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch, đồng thời quy định cụ thể những ngành nghề ô nhiễm không thu hút đầu tư. Chương trình di dời và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2007-2010 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đến nay, đã hoàn thành kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gốm sứ ra khỏi các khu đông dân cư và đô

thị, chấm dứt hoạt động của các lò gạch thủ công đốt củi trên địa bàn thị xã, huyện Thuận An, Dĩ An.

- Xây dựng, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực. Thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác dạy nghề, tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực dạy nghề nhằm đảm bảo cung ứng nguồn nhân lực đã qua đào tạo cho nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Cùng với việc đầu tư kinh phí cho các cơ sở đào tạo nghề công lập từ nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách tỉnh (7,4 tỉ đồng), tỉnh còn có chính sách khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề ngoài công lập tự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị, đa dạng hóa ngành nghề đào tạo. Hiện nay, đã có 33 cơ sở trong mạng lưới các cơ sở dạy nghề của tỉnh, tăng 6 cơ sở so với năm 2006. Trong 2 năm qua, các cơ sở này đã đào tạo được 48.309 lượt học viên và tỉ lệ học viên sau đào tạo có việc làm chiếm tới 90%.

- Giải quyết vấn đề nhà ở, cải thiện điều kiện sống và làm việc cho công nhân. Muốn cải thiện chất lượng tăng trưởng công nghiệp cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Vì vậy, bên cạnh những giải pháp về đào tạo, đào tạo lại tay nghề, Bình Dương còn thực hiện các chính sách giúp cải thiện điều kiện sống và làm việc cho công nhân. Lực lượng lao động toàn tỉnh hiện có khoảng 630 ngàn người; trong đó, 80% là người lao động ngoài tỉnh và 97% số đó có nhu cầu về nhà ở. Hiện toàn tỉnh có 255 doanh nghiệp tham gia xây dựng nhà ở cho người lao động với tổng diện tích khoảng 300.000 m², chủ yếu phục vụ chuyên gia và cán bộ quản lý. Để giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân, bên cạnh việc thí điểm thực hiện Đề án xây dựng nhà ở xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2012, tỉnh còn có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng nhà trợ miễn phí và các công trình phúc lợi công cộng cho công nhân (Công ty Cổ phần Giày Thái Bình xây dựng nhà cho 1.500 công nhân ở

Công ty TNHH Omexey cho 203 công nhân; Công ty TNHH Star Wood cho 700 công nhân; Công ty TNHH RK Resources Vina cho 550 công nhân...); hỗ trợ công nhân xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà ở dưới hình thức cung cấp nguyên vật liệu hay tiền mặt.

- Phát triển doanh nghiệp bền vững. Phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp được cả doanh nghiệp cũng như tỉnh quan tâm nhiều hơn. Ngoài những doanh nghiệp tự đầu tư để xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, thời gian qua, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí 204 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và 141 tổ chức, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường. Bình Dương luôn xác định phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Để thực hiện xuyên suốt mục tiêu trên, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2007-2010; thành lập các tổ chức chuyên trách về bảo vệ môi trường như Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường, Quỹ Bảo vệ môi trường; thành lập đội công tác liên ngành kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Lực lượng cảnh sát môi trường của tỉnh cũng đã được thành lập và đi vào hoạt động.

2. Định hướng phát triển công nghiệp nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Những kết quả bước đầu trong việc thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp nhanh và bền vững là những căn cứ, cơ sở cần thiết để Bình Dương tiếp tục các nỗ lực, cố gắng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong thời gian tới, tập trung vào những định hướng chủ yếu sau:

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và toàn dân về Chương trình phát triển công nghiệp nhanh và bền vững, khai thác tối đa và hiệu quả nội lực, hình thành các lĩnh vực mũi nhọn

trong các ngành kinh tế chủ yếu, nâng cao năng lực cạnh tranh, gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường.

- Chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng công nghiệp, nghiên cứu và áp dụng các giải pháp đồng bộ hỗ trợ và định hướng cho doanh nghiệp đổi mới trang thiết bị, công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường với các giải pháp, xác định nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên với lộ trình thực hiện cụ thể. Phương châm đặt ra là lấy phòng ngừa là chính kết hợp với các biện pháp kiểm soát, khắc phục và cải thiện môi trường. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các phương án bảo vệ môi trường, hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư vốn, bố trí nhân lực cho công tác quan trắc, thanh tra và quản lý môi trường. Phân tích, dự báo các tác động môi trường trong công tác quy hoạch, thẩm định dự án nhằm đảm bảo phát triển bền vững.

- Chú trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các KCN, đặc biệt là hệ thống thoát nước, kết cấu hạ tầng kết nối giữa các KCN, cụm công nghiệp, giữa các địa phương.

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các giải pháp để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân, đầu tư phát triển mạng lưới y tế, các thiết chế văn hóa bằng nhiều nguồn lực xã hội nhằm chăm lo tốt sức khỏe, đời sống văn hóa của nhân dân, nhất là cho công nhân ở các KCN.

- Đảm bảo cung ứng nguồn lao động có chất lượng cho các doanh nghiệp; đầu tư đồng bộ để nâng cấp một số cơ sở dạy nghề hiện có; thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong lĩnh vực dạy nghề; khuyến khích các doanh nghiệp tự đào tạo hoặc hỗ trợ kinh phí đào tạo, mở rộng các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật, tranh thủ tài trợ của nước ngoài về vốn, chuyên gia kỹ thuật để đào tạo thợ bậc cao □